

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 20/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;
2. Bà Trần Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Q Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/HSST ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST – HS, ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG H, Sinh năm 1985, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường C, tổ A, Ấp 4, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Mai Thị Nh (đã chết); Bị cáo có vợ tên Thạch Thị Tr (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk từ ngày 10/6/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Duy B; Địa chỉ: Buôn X, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Hữu Đ; Địa chỉ: Tổ 3, ấp 1B, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh B Dương; Vắng mặt.

2. Anh Hà Phi M; Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Ông Vũ Văn Th; Địa chỉ: Số F, tổ 10, khu phố T, phường P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Vắng mặt.

4. Ông Đào Tấn Ng; Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/5/2006, gia đình ông Đào Tấn Ng trú tại buôn X, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có tổ chức đám giỗ và có mời hàng xóm láng giềng, trong đó có mời ông Nguyễn Hữu Đ, Vũ Văn Th (con rể ông Đ), Nguyễn Duy B, ông Đỗ Tấn S, ông Nguyễn Văn Q và một số người khác đến ăn giỗ tại nhà ông Ng. Trong lúc ăn uống thì giữa ông Đ và ông B có thách đố với nhau về việc đánh bida, từ đó dẫn đến việc ông Đ và ông B cãi nhau rồi được bà Mai Thị Nh và Th đưa ông Đ đi về nhà. Lúc này Nguyễn Trọng H (con của ông Đ) nghe sự việc ông B cãi nhau với cha mình (là ông Đ) thì H bức tức và lấy 02 cây tuýp sắt có chiều dài 01 mét đường kính 02cm, rồi đến rẫy của Hà Phi H ở gần xã Cư Pong, khi gặp H thì H rủ H đi đánh ông B tại nhà ông Ng thì H đồng ý. Trước khi đi H đưa cho H 01 cây tuýp sắt, H cầm 01 cây để dùng đánh ông B, khi H và M đang đi trên đường đến nhà của ông Ng thì gặp Vũ Văn Th điều khiển xe mô tô đang đi về nhà nên M và H lên xe của Th chở đi, khi Th chạy ngang qua nhà của ông Ng thì H và M nhảy xuống xe cầm cây tuýp sắt đi vào trong sân nhà của ông Ng để đánh ông B, còn Th lúc này do sợ H và M đánh nhau nên cũng ở lại trước sân nhà của ông Ng. Khi thấy H và M đến thì ông B từ trong nhà của ông Ng đi ra ngoài sân để gặp H, khi ông B ra đến ngoài sân thì H xông vào dùng cây tuýp sắt đánh ông B nhiều cái vào người, ông B dơ tay đỡ nên đã trúng vào tay phải

của ông B, sau đó H cũng nhảy vào dùng cây tuýp sắt đánh vào người ông B trúng vào vai. Khi thấy H và M đang đánh ông B thì Th có nhỏ 01 cây gậy gỗ ở bờ rào nhà ông Ng và hô to “Không được đánh nhau, thằng nào đánh tao đánh”, thì ông Q tưởng anh Th vào đánh ông B nên ôm anh Th và đẩy anh Th ra đường. Trong lúc bị H và M đánh thì ông B chạy vào trong nhà của ông Ng lấy dao rựa rồi quay lại ra ngoài dùng dao rựa chém về phía H nhưng được ông Đ dùng cây tuýp sắt đỡ được, thì H và M tiếp tục dùng cây tuýp sắt đánh vào người của ông B, lúc này có bà Mai Thị Nh là mẹ của H đến cùng với mọi người ra can ngăn H và M, sau đó ông B được mọi người đưa đi cấp cứu. Còn H và M trên đường đi về nhà đã vứt cây tuýp sắt dùng đánh ông B. Vì sợ bị xử lý nên H đã trốn vào thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 08/6/2022 bị bắt giữ theo lệnh truy nã.

Tại bản giám định pháp y số 874/GĐPY ngày 21/6/2006 của Tổ Chức Giám Định Pháp Y thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ông Nguyễn Duy B bị thương tích: Vết thương thái dương gò má sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ: 16%; Gãy đơn một ngón cái tay phải: 5%; cộng lùi 4%. Tỷ lệ thương tật toàn bộ 20%.

- Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ Ng Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: 02 cây gậy gỗ đa cạnh mỗi cây dài 80 cm đường kính đầu to 5 cm, đường kính đầu nhỏ 3 cm; 01 cây tuýp sắt dài 01 mét đường kính 02 cm, đây không phải vật chứng liên quan đến vụ án. Các cây gỗ và cây sắt nêu trên, Cơ quan Điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại kho vật chứng của Công an huyện Krông Búk và Công an thị xã Buôn Hồ nhưng đã bị thất lạc. Đối với 02 tuýp sắt có chiều dài 01 mét đường kính 02 cm của bị cáo Nguyễn Trọng H và Hà Phi M dùng đánh ông Nguyễn Duy B gây thương tích, sau khi đánh ông B thì bị cáo H và M đã vứt bỏ trên đường đi về nhà và đã thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Trọng H tác động gia đình bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác cho bị hại là ông Nguyễn Duy B với số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với hành vi phạm tội của Hà Phi M đã được Toà án nhân dân huyện Krông Búk xét xử tại bản án hình sự số 15/2007/HSST ngày 13/3/2007.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.
- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào ngày 26/5/2006 tại sân nhà của ông Đào Tấn Ng ở Buôn X, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Trọng H cùng với Hà Phi M đã có hành vi dùng cây tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào người của ông Nguyễn Duy B gây thương tích tỷ lệ 20%.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi gây thương tích cho ông B, bị cáo không hợp tác để điều tra vụ án mà bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh nên bị truy nã đến ngày 08/6/2022 thì bị bắt.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại bãi nại; sau khi bị bắt thì đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này, đối với hành vi phạm tội của Hà Phi M đã được Toà án nhân dân huyện Krông Búk xét xử tại Bản án hình sự số 15/2007/HSST ngày

13/3/2007. Đối với ông Nguyễn Hữu Đ và Vũ Văn Th không tham gia đánh ông B nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Trọng H tác động gia đình bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác cho bị hại là ông Nguyễn Duy B với số tiền 5.000.000 đồng; ông B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để xử lý.

[7] Về biện pháp tư pháp: 02 cây gậy gỗ đa cạnh mỗi cây dài 80 cm đường kính đầu to 5 cm, đường kính đầu nhỏ 3 cm; 01 cây tuýp sắt dài 01 mét đường kính 02 cm, đây không phải vật chứng liên quan đến vụ án. Các cây gỗ và cây sắt nêu trên, Cơ quan Điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại kho vật chứng của Công an huyện Krông Búk và Công an thị xã Buôn Hồ nhưng đã bị thất lạc. Đối với 02 tuýp sắt có chiều dài 01 mét đường kính 02 cm của bị cáo Nguyễn Trọng H và Hà Phi M dùng đánh ông Nguyễn Duy B gây thương tích, sau khi đánh ông B thì bị cáo H và M đã vứt bỏ trên đường đi về nhà và đã thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra để xử lý đối với các vật chứng trên.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra để xử lý.

3. Về biện pháp tư pháp: Đối với 02 cây gây gỗ đa cạnh mỗi cây dài 80 cm đường kính đầu to 5 cm, đường kính đầu nhỏ 3 cm; 01 cây tuýp sắt dài 01 mét đường kính 02 cm, đây không phải vật chứng liên quan đến vụ án; các cây gỗ và cây sắt nêu trên, Cơ quan Điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại kho vật chứng của Công an huyện Krông Búk và Công an thị xã Buôn Hồ nhưng đã bị thất lạc. Đối với 02 tuýp sắt có chiều dài 01 mét đường kính 02 cm của bị cáo Nguyễn Trọng H và Hà Phi M dùng đánh ông Nguyễn Duy B gây thương tích, sau khi đánh ông B thì bị cáo H và M đã vứt bỏ trên đường đi về nhà và đã thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt ra để xử lý.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín

